

Số: 203 /BC-UBND

Bình Phước, ngày 07 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội,
HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi kinh phí
tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện
chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

Căn cứ Báo cáo số 26/BC-HĐND-VHXH ngày 21/6/2022 của HĐND tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1868/TTr-SGDĐT ngày 06/7/2022; ý kiến của Sở Tài chính tại Công văn số 1714/STC-HCSN ngày 05/7/2022,

UBND tỉnh báo cáo việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Nội dung thứ nhất

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Tại điểm a khoản 1 Điều 1, đề nghị quy định như sau: “*Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước*”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

2. Nội dung thứ hai

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Tại điểm b khoản 2 Điều 1, đề nghị quy định như sau: “*Các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là học viên) trên địa bàn tỉnh*”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

3. Nội dung thứ ba

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Khoản 4 Điều 2: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 5 Thông tư số 83/2021/TT-BTC để quy định nội dung và mức chi cụ thể.



- **Ý kiến của UBND tỉnh:** UBND tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

Tại Khoản 4 Điều 5 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông quy định: “*Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng: Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung, mức chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ quan, đơn vị chủ trì biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu quyết định mức chi cho phù hợp với từng chương trình tập huấn, bồi dưỡng*”.

Tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chi xây dựng chương trình đào tạo, biên soạn giáo trình môn học có quy định: “*Các đơn vị căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước để quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị thành các yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn, nội dung công việc và các mức chi cụ thể theo công lao động cho các thành viên tham gia xây dựng chương trình, biên soạn giáo trình tương ứng với nhiệm vụ chuyên môn, sản phẩm đầu ra cụ thể được giao*”.

UBND tỉnh đã giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, tham mưu cụ thể. Qua tham khảo về các mức chi liên quan đến biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng tại Nghị quyết quy định mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông ở các tỉnh Ninh Bình, Quảng Trị, Quảng Nam; Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định các nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHC, việc xây dựng định mức chi cho từng nội dung cụ thể tại khoản 4 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết được quy định như sau:

“4. *Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng:*

a) *Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới.*

- *Chủ nhiệm nhiệm vụ: 0,55 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,39 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).*

- *Thành viên thực hiện chính, thư ký: 0,34 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,24 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).*

- Thành viên thực hiện: 0,18 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,12 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 0,11 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,08 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

b) Chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày

- Tổ trưởng tổ thẩm định: 700.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 450.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Thành viên tổ thẩm định: 500.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 300.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Thư ký tổ thẩm định: 300.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 200.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Đại biểu được mời tham dự: 200.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 100.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

c) Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước: Thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng (nếu có): Thực hiện bằng 25% các mức chi tại điểm a, b, c nêu trên.

4. Nội dung thứ tư

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Tại khoản 6 Điều 2, đề nghị bỏ cụm từ: “hoặc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định” vì khoản 6 Điều 5 Thông tư số 83 quy định: “Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 1 buổi học do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

5. Nội dung thứ năm

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Tại điểm a khoản 6 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cơ sở giáo dục đại học: 1.500.000 đồng/buổi (một triệu năm trăm ngàn đồng/buổi)”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

6. Nội dung thứ sáu

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Tại Điểm b khoản 6 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa như sau: “Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/buổi (một triệu đồng/buổi)”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

7. Nội dung thứ bảy

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Điểm c khoản 6 Điều 2, đề nghị chỉnh sửa như sau: “*Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp huyện: 800.000 đồng/buổi (tám trăm ngàn đồng/buổi)*”.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

8. Nội dung thứ tám

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:** Tại khoản 9 Điều 2: Đề nghị áp dụng theo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước thực hiện Thông tư số 69/2021/TT-BTC ngày 11/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết.

9. Nội dung thứ chín

- **Ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh:**

Tại Điều 3:

+ Đề nghị bổ sung một khoản quy định như sau: “*Các mức chi tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục không được chi vượt mức quy định tại Nghị quyết này*”;

+ Nguồn kinh phí thực hiện: Đề nghị bố trí thành 01 Điều riêng.

- **Ý kiến của UBND tỉnh:** Tiếp thu và đã chỉnh sửa, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết.

UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(*Kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh; Công văn số 1714/STC-MCSN ngày 05/7/2022 của Sở Tài chính*).

Nơi nhận:

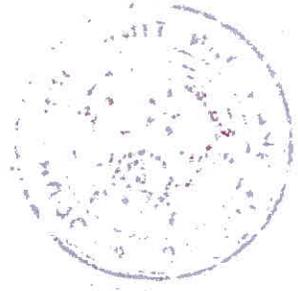
- HĐND tỉnh;
- TTTU, TT.UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Sở GD&ĐT, Sở Tư pháp, STC;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, P.KG-VX, T-08.



Trần Tuệ Hiền

Handwritten scribble or mark, possibly a signature or initials.

A small handwritten mark, possibly the letter 'A'.



Số: /2022/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

(Đã tiếp thu ý kiến thẩm tra
của Ban VHXXH, HĐND tỉnh)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên
và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,
sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10
năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi
dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới,
sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;*

*Thực hiện Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục
phổ thông;*

*Thực hiện Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản
lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông
giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025";*

Xét Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 26/BC-HĐND-VHXXH ngày 21 tháng 6 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa ..., kỳ họp thứ ... thông qua ngàytháng....năm 2022 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2022./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTTU, TT.HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT (Sở TT&TT);
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

QUY ĐỊNH

Nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Kèm theo Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

b) Nghị quyết này không điều chỉnh đối với việc tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục về sách giáo khoa do các nhà xuất bản thực hiện trên địa bàn tỉnh.

c) Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì được thực hiện theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông (sau đây gọi là Thông tư số 83/2021/TT-BTC) và các văn bản khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố.

b) Các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập, giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục (sau đây gọi tắt là học viên) trên địa bàn tỉnh.

c) Các cơ quan, đơn vị và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung, mức chi tập huấn, bồi dưỡng

1. Chi tạo lập mới hoặc thuê hệ thống quản lý học tập trực tuyến

Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện các nhiệm vụ này tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về mua sắm, đấu thầu, chứng từ, hoá đơn, các quy định về chi phí thuê dịch vụ công nghệ thông tin để tổ chức thực hiện.

2. Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng:

a) Chi xây dựng phương án điều tra thống kê và lập mẫu phiếu điều tra thống kê:

- Cấp tỉnh: 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

- Cấp huyện: 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

b) Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả điều tra thống kê:

- Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng);

- Cấp huyện: 3.500.000 đồng (ba triệu, năm trăm nghìn đồng).

3. Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị có liên quan; chi đi công tác để kiểm tra, giám sát, đảm bảo chất lượng, đánh giá kết quả tập huấn, bồi dưỡng; chi thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên; chi nước uống phục vụ lớp học: Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND).

4. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng:

a) Hệ số mức chi tiền công theo ngày cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng mới.

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: 0,55 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,39 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Thành viên thực hiện chính, thư ký: 0,34 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,24 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Thành viên thực hiện: 0,18 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,12 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ: 0,11 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 0,08 hệ số tiền công/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

b) Chi thẩm định chương trình, giáo trình, tài liệu tập huấn, bồi dưỡng/ngày

- Tổ trưởng tổ thẩm định: 700.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 450.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Thành viên tổ thẩm định: 500.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 300.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Thư ký tổ thẩm định: 300.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 200.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

- Đại biểu được mời tham dự: 200.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp tỉnh); 100.000 đồng/người/nhiệm vụ (cấp cơ sở).

c) Thuê chuyên gia trong nước và chuyên gia ngoài nước: Thực hiện theo khoản 2 Điều 7 Thông tư số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

d) Chi chính sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng (nếu có): Thực hiện bằng 25% các mức chi tại điểm a, b, c nêu trên.

5. Chi số hóa tài liệu phục vụ tập huấn, bồi dưỡng trực tuyến thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 83/2021/TT-BTC. Mức chi cụ thể như sau:

- Thuê cơ sở giáo dục đại học: Tối đa bằng 100% mức chi theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC;

- Cấp tỉnh: Tối đa bằng 90% mức chi theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC;

- Cấp huyện: Tối đa bằng 70% mức chi theo Thông tư số 83/2021/TT-BTC.

6. Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên

Số lượng các thành viên tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong 01 buổi học (tối đa 04 tiết học/buổi) do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Tổng mức chi tiền công được tính cho tất cả các thành viên trực tiếp tham gia hướng dẫn, giảng dạy trong buổi học, cụ thể:

a) Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cơ sở giáo dục đại học: 1.500.000 đồng/buổi (*một triệu năm trăm nghìn đồng/buổi*);

b) Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/buổi (*một triệu đồng/buổi*);

c) Giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên cấp huyện: 800.000 đồng/buổi (*tám trăm nghìn đồng/buổi*).

Số giờ giảng vượt định mức của các giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng; giờ giảng của các giảng viên là giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán làm nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng tại trường cho những giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục còn lại được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cơ sở đào tạo khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ tiền công giảng viên theo quy định.

7. Phụ cấp tiền ăn cho giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên: 150.000 đồng/ngày/người (*một trăm năm mươi nghìn đồng/ngày/người*).

8. Chi thuê biên dịch, phiên dịch

Thực hiện mức chi dịch thuật quy định tại Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước.

9. Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi

Áp dụng theo Nghị quyết số/2022/NQ-HĐND ngày .../.../2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

10. Chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc: 200.000 đồng/học viên (*hai trăm nghìn đồng/học viên*).

11. Các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học

Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 5 của Thông tư số 83/2021/TT-BTC.

12. Chi phí tổ chức cho học viên đi khảo sát, thực tế

a) Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

b) Hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế: Do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở tổ chức tập huấn, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ phù hợp với mức chi công tác phí quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND và phải bảo đảm trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao.

13. Chi hỗ trợ một phần tiền ăn cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung; chi hỗ trợ chi phí đi lại cho học viên từ cơ quan đến nơi tập huấn, bồi dưỡng (một lượt đi và về); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho học viên trong thời gian tập huấn, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở tập huấn, bồi dưỡng (trong trường hợp cơ sở tập huấn, bồi dưỡng và đơn vị tổ chức tập huấn, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

Căn cứ địa điểm tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng và khả năng ngân sách, Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan cử học viên của các địa phương tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục cốt cán), các cơ sở giáo dục (cơ quan cử học viên tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục) sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ cho giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục được cử đi tập huấn, bồi dưỡng các khoản chi phí nêu trên đảm bảo nguyên tắc: Các khoản chi hỗ trợ này phù hợp với mức chi hiện hành tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND.

Điều 3. Nguồn kinh phí tập huấn, bồi dưỡng

1. Nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm thuộc ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách) để thực hiện nhiệm vụ tập huấn, bồi dưỡng cho học viên ở các địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp của các cơ sở giáo dục công lập.

3. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các nguồn vốn xã hội hóa, nguồn vốn huy động hợp pháp, nguồn thu khác theo quy định của pháp luật của các cơ sở giáo dục; đóng góp của học viên.

4. Nguồn tài chính hợp pháp của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Việc lập dự toán, phân bổ, quyết toán kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Khuyến khích vận dụng các định mức chi tại Quy định này để tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục bằng nguồn kinh phí do các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp, tài trợ nhằm đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

3. Khi các văn bản về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được cơ quan có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tổ chức thực hiện đảm bảo công khai minh bạch, đúng theo quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị.

5. Các mức chi tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Các cơ quan, địa phương, cơ sở giáo dục không được chi vượt mức quy định tại Nghị quyết này./.

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~1714~~/STC-HCSN

Bình Phước, ngày 05 tháng 7 năm 2022

V/v góp ý dự thảo Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Ban VHXH, HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh

KHẨN

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 83/2021/TT-BTC ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông;

Thực hiện Công văn số 1588/UBND-KGVX ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc tham mưu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội, HĐND tỉnh;

Sở Tài chính nhận được Công văn số 1839/SGĐĐT-GDTHMN ngày 04/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc lấy kiến đối với nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết.

Qua rà soát bảng tổng hợp các nội dung tham khảo, đối chiếu các mức chi kèm theo Công văn số 1839/SGĐĐT-GDTHMN ngày 04/7/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính có ý kiến về lĩnh vực chuyên môn, cụ thể như sau:

1. Thống nhất với các mức chi và quy định tại điểm a, b, c khoản 4 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết.

Lý do:

- Tại Điều 4 Thông tư số 76/2018/TT-BTC quy định: "... Các đơn vị căn cứ quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Liên Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ...".

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN, ngày 23/11/2016 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND về việc ban hành quy định các nội dung và định mức xây dựng dự toán đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Các mức chi và quy định nêu trên phù hợp với mức chi và quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh.

2. Đối với mức chi tại điểm d khoản 4 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết:

Đề nghị căn cứ tính chất, nội dung công việc "chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, giáo trình tài liệu tập huấn, bồi dưỡng (nếu có)" để xem xét

điều chỉnh giảm mức chi cho phù hợp. Cụ thể, Sở Tài chính đề xuất áp dụng mức chi bằng 25% các mức chi tại điểm a, b, c nêu trên.

Trên đây là ý kiến góp ý đối với dự thảo văn bản, Sở Tài chính chuyển đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, tham mưu. / *Vkhase*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/c);
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TC-HCSN (Hợp).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thụy Phương Chức